TAND TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST Ngày: 19/9/2017 V/v: Tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, chủ toạ phiên toà:* **Bà Nguyễn Thị Thu Hà**

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Phượng.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19/9/2017 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 442 /2017/ TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Thế C, sinh năm 1984.

HKTT: SN 56, tổ A, P. H, TP. TH, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn:* Chị Trương Thị H, sinh năm 1984.

HKTT: SN 56, tổ A, P. H, TP. TH, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở: SN 299, tổ D, P. T, TP. TH, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 03/7/2017 và các lời khai tại Tòa án anh Đặng thế C (nguyên đơn) trình bày:

Anh và chị H kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố TH trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo nghi thức truyền thống. Sau khi kết hôn chúng tôi về sống cùng bố mẹ đẻ của anh tại tổ A,

P. H, TP. TH, tỉnh Thái Nguyên sống hạnh phúc. Hai anh chị có 01 con tên là Đặng Trương Minh Q, sinh ngày 30/6/2011. Trong thời gian từ năm 2014 đến nay hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khiến cuộc sống hôn nhân trở nên căng thẳng, do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình. Anh chị hay cãi nhau và đã ly thân từ năm 2014 đến nay mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không được. Anh xác định không còn tình cảm gì với chị H, mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng không cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con trai tên là Đặng Trương Minh Q, sinh ngày 30/6/2011. Trong phiên hòa giải, anh đã thỏa thuận để chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Đặng Trương Minh Q, sinh ngày 30/6/2011cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh sẽ cấp dưỡng nuôi cháu theo khả năng.

Tại phiên tòa hôm nay, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, khi nào chị H về, có nguyện vọng nuôi con thì anh sẽ để chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài liệu chứng cứ: Anh C đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ: Đăng ký kết hôn giữa anh C và chị H (bản chính); Giấy khai sinh con chung (bản công chứng); Sổ hộ khẩu anh C, chị H (công chứng); chứng minh nhân dân (công chứng); Hộ chiếu của chị H (công chứng).

Bị đơn chị Trương Thị H tại bản tự khai đề ngày 07/7/2017 và lời khai tại phiên hòa giải ngày 14/7/2017 trình bày: Chị công nhận lời khai của anh C về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Chị xác định do hai vợ chồng bất đồng về suy nghĩ, quan điểm sống, không có sự thương yêu chia sẻ với nhau trong mọi việc nên dẫn đến mâu thuẫn tình cảm. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay anh C đề nghị ly hôn, chị đồng ý vì xác định cũng không còn tình cảm gì với anh C, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi con chung là Đặng Trương Minh Q, sinh ngày 30/6/2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành lấy lời khai, hòa giải nhưng không thành. Chị H đồng ý ly hôn và trình bày nguyện vọng được nuôi con chung đồng thời có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt. Vì vậy vụ án phải được đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Trong phần tranh tụng, anh C giữ nguyên quan điểm khởi kiện là đề nghị được ly hôn với chị H; về con anh xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đặng Trường Minh Q, sinh ngày 30/6/2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đặng Thế C và bị đơn chị Trương Thị H đều đang cư trú tại TP. TH, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên là đúng quy định. Các tài liệu chứng cứ các bên nộp cho tòa án đều đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Thế C và chị Trương Thị H là hợp pháp. Từ năm 2014 đến nay hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khiến cuộc sống hôn nhân trở nên căng thẳng do bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt gia đình. Anh chị nên cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không được. Như vậy, có thể khẳng định tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh C, cho anh C được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Có 01 con trai tên là Đặng Trường Minh Q, sinh ngày 30/6/2011. Trong quá trình hòa giải, anh C, chị H đã nhất trí thỏa thuận chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Đặng Trương Minh Q, sinh ngày 30/6/2011cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh C sẽ cấp dưỡng nuôi cháu theo khả năng. Tại phiên tòa hôm nay anh C thay đổi yêu cầu, xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Trương Minh Q, sinh ngày 30/6/2011cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh C không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy về điều kiện nuôi dưỡng của cả hai bên là ngang nhau. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H vắng mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Thế C, giao cháu Đặng Trường Minh Q, sinh ngày 30/6/2011 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Nếu sau này chị H có yêu cầu được nuôi dương cháu Đặng Trương Minh Q sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không giải quyết vì anh C không có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không giải quyết do hai bên không có yêu cầu.

Về án phí: Anh Đặng Thế C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227 BLTTDS năm 2015. Áp dụng Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2016; Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Thế C. Cho anh Đặng Thế C được ly hôn với chị Trương Thị H.

2. **Về con chung:** Giao cháu Đặng Trường Minh Q, sinh ngày 30/6/2011 cho anh Đặng Thế C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không giải quyết vì anh C không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Án phí: Anh Đặng Thế C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0005314 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên ;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND nơi NĐ, BĐ cư trú;
- Các ĐS;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà